TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 1230/2019/QĐST–HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1404/2019/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963;
- Bị đơn: Ông Nguyễn Viết K, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: …, tổ 20, khu phố 4B, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Viết K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Viết K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Viết L, sinh ngày 10/08/2003 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm thời ông K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng/tháng) cho đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động. Đối với cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 07/8/1988, cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/01/1990 và cháu Nguyễn Viết V, sinh ngày 20/6/1992 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét.

Ông K được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông K không thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐST: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000đ án phí HGT và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Toàn bộ số tiền án phí HNGĐ – ST bà H phải nộp là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0008557 ngày 25/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đức Thị Minh Thu